

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: 1101/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 14 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch phát triển nhà ở
trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Nhà ở năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Luật Nhà ở và Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị quyết số 28/2016/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa IX, kỳ họp thứ 2 thông qua Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 72/2016/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 767/TTr-SXD ngày 29/3/2018 phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tây Ninh triển khai thực hiện.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Tài nguyên và Môi trường; thủ trưởng các

sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Tây Ninh, thành viên Ban Chỉ đạo chính sách nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *lg*

- Bộ Xây dựng;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- LĐVP, KTN;
- Lưu: VT, VP.UBND tỉnh.

biên số QĐ/TB.033

60

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Dương Văn Thắng

KẾ HOẠCH

Phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1101 /QĐ-UBND
ngày 9 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)*

I. Mục tiêu, yêu cầu

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

- Làm cơ sở xây dựng, phê duyệt và triển khai các kế hoạch, chỉ tiêu, dự án phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 và định hướng đến năm 2020; từng bước đáp ứng nhu cầu nhà ở, nâng cao chất lượng, điều kiện sống của các tầng lớp dân cư;

- Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh; trong đó, ưu tiên phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho các đối tượng chính sách, nhất là các khu vực đô thị, khu vực dân cư tập trung;

- Phát huy và nâng cao hiệu quả khai thác tiềm năng của đất đai; thúc đẩy sự phát triển nhanh, đồng bộ và ổn định của thị trường bất động sản;

- Triển khai có hiệu quả lộ trình phát triển nhà ở thương mại tại các khu vực đô thị theo quy hoạch được phê duyệt; đồng thời, phát triển nhà ở thương mại tại các khu vực có điều kiện;

- Nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về nhà ở, kiện toàn tổ chức bộ máy và hoàn thiện các quy chế về quản lý nhà ở phù hợp với yêu cầu quản lý nhà, quản lý xây dựng, quản lý đô thị.

b) Mục tiêu cụ thể:

Phấn đấu thực hiện mục tiêu phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 72/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030, cụ thể như sau:

- Diện tích nhà ở bình quân của Tây Ninh đến năm 2018 là 23,69 m²/người, trong đó tại khu vực đô thị diện tích nhà ở bình quân là 27,19 m²/người; tại khu vực nông thôn là 22,89 m²/người. Diện tích nhà ở tối thiểu là 8,40 m²/người;

- Giảm tỷ lệ nhà thiếu kiên cố xuống còn 4,50%; giảm tỷ lệ nhà bán kiên cố xuống còn 15,50%; tăng tỷ lệ nhà kiên cố lên khoảng 80%, xóa nhà ở tạm, đơn sơ;

- Tập trung hoàn thành tốt việc hỗ trợ nhà ở cho công nhân làm việc tại các khu công nghiệp, nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị và hỗ trợ nhà ở đối với người có công với cách mạng và nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội khác;

- Phát triển nhà ở theo dự án, đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; ưu tiên phát triển nhà ở tại địa bàn 03 đô thị động lực là thành phố Tây Ninh, thị trấn Hòa Thành, thị trấn Trảng Bàng, đồng thời từng bước đầu tư phát triển nhà ở cho các khu vực khác.

2. Yêu cầu

a) Triển khai thực hiện Quyết định số 72/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030.

b) Xây dựng cụ thể trách nhiệm thực hiện của các sở, ban, ngành liên quan.

II. Dự báo dân số và nhu cầu nhà ở

1. Dự báo dân số

Dân số dự báo đến năm 2018 khoảng 1.147.239 người (tỷ lệ tăng trung bình so với năm 2017 là 0,9%); dân số đô thị chiếm khoảng 367.337 người; nông thôn chiếm khoảng 779.902 người.

2. Dự kiến khả năng cung cấp nhà

- Nhà ở thương mại: Đầu tư xây dựng khoảng 40.000 m²;
- Nhà ở dân tự xây: Đầu tư xây dựng khoảng 462.210 m²;
- Nhà ở cho hộ nghèo tại khu vực đô thị và nông thôn: Hỗ trợ tổng số là 600 hộ nghèo với tổng diện tích khoảng 14.400 m²;
- Nhà ở cho người có công với cách mạng: Hỗ trợ tổng số là 254 căn (Xây mới: 78 căn, sửa chữa: 176 căn), tương ứng với 3.900 m² (chỉ tính diện tích nhà ở xây dựng mới);
- Nhà ở cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị: Đầu tư xây dựng 200 căn tương đương 14.000 m²;
- Nhà ở cho công nhân: Đầu tư xây dựng 750 căn tương đương 30.000 m²;
- Nhà ở tái định cư: Đầu tư xây dựng khoảng 17.000 m².

III. Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2018

Căn cứ Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt, trong năm 2018 cần triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển nhà ở cụ thể:

1. Đầu tư xây dựng nhà ở thương mại

- Nhà ở thương mại, cao ốc văn phòng cho thuê Hòa Bình vốn đầu tư 300 tỷ đồng, diện tích đất 15.521,30 m²;
- Nhà ở thương mại tại khu đất Ủy ban nhân dân huyện Hòa Thành cũ: Quy mô 0,99 ha, đáp ứng khoảng 1.237 người, diện tích sàn xây dựng 14.985 m² (loại hình nhà ở: Nhà liên kế 2-4 tầng, nhà biệt thự 2-3 tầng), tổng vốn đầu tư 105 tỷ đồng;

- Dự án Thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở thương mại thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên: Quy mô 0,41 ha, số lượng 15 căn đáp ứng khoảng 75 người, diện tích sàn xây dựng 4.500 m² (loại hình nhà ở: Nhà 01 trệt 02 lầu), tổng vốn đầu tư 42,75 tỷ đồng;

- Dự án Khu Du lịch và Khu dân cư của Công ty Cổ phần xây dựng thương mại Hải Long Xuyên Á: Quy mô 1 ha, đáp ứng chỗ ở cho 400 người, diện tích sàn xây dựng 12.000 m², tổng vốn đầu tư 61,20 tỷ đồng;

- Nhà ở Khu dân cư Thuận Lợi (giai đoạn 1): Quy mô 28.753 m² đáp ứng chỗ ở cho 888 người, diện tích sàn xây dựng 14.448 m²;

- Khu biệt thự (giai đoạn 1) thuộc Khu liên hợp Phước Đông – Bời Lời: Quy mô 10,50 ha đáp ứng chỗ ở cho 132 người, diện tích sàn xây dựng 39.000 m²;

- Nhà ở thương mại trung tâm thị trấn Châu Thành (30% theo quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết): Quy mô 1,20 ha đáp ứng chỗ ở cho 300 người, diện tích sàn xây dựng 9.000 m²;

- Nhà ở chuyên gia và công nhân Cụm chế biến công nghiệp Tây Vàm Cỏ Đông tại xã Thành Long, huyện Châu Thành: Quy mô 2,07 ha đáp ứng chỗ ở cho 2.000 người, diện tích sàn xây dựng 20.000 m²;

- Khu dân cư Gò Kén tại huyện Hòa Thành: Quy mô 3,10 ha đáp ứng chỗ ở cho 250 người, diện tích sàn xây dựng 7.500 m²;

- Nhà ở thương mại xã Hiệp Tân: Quy mô 6 ha đáp ứng chỗ ở cho 484 người, diện tích sàn xây dựng 714.516 m²;

- Khu phố thương mại thị trấn Gò Dầu: Quy mô 0,12 ha đáp ứng chỗ ở cho 100 người, diện tích sàn xây dựng 3.200 m²;

- Khu dân cư DVTM chợ Gò Dầu: Quy mô 2,68 ha đáp ứng chỗ ở cho 250 người, diện tích sàn xây dựng 8.000 m².

- Nhà ở thương mại chợ mới Gò Dầu: Quy mô 0,82 ha đáp ứng chỗ ở cho 200 người, diện tích sàn xây dựng 7.000 m²;

- Dãy nhà phố thuộc xã Long Thuận: Quy mô 1,15 ha đáp ứng chỗ ở cho 500 người, diện tích sàn xây dựng 12.500 m²;

- Phố thương mại thị trấn Bến Cầu: Quy mô 0,96 ha đáp ứng chỗ ở cho 400 người, diện tích sàn xây dựng 10.000 m²;

- Khu nhà ở và ven hồ thuộc xã Lợi Thuận: Quy mô 17,08 ha đáp ứng chỗ ở cho 2.000 người, diện tích sàn xây dựng 50.000 m²;

- Khu dân cư Hiệp Thành: Quy mô 7,87 ha đáp ứng chỗ ở cho 1.000 người, diện tích sàn xây dựng 25.000 m²;

- Nhà ở thương mại xã Phước Ninh: Quy mô 2 ha đáp ứng chỗ ở cho 600 người, diện tích sàn xây dựng 19.200 m².

2. Nhà ở dân tự xây

Đầu tư xây dựng khoảng 462.210 m², kinh phí 2.311,05 tỷ đồng.

3. Thực hiện chính sách cho hộ nghèo, người có công với cách mạng về nhà ở

a) Tập trung triển khai chương trình mục tiêu về phát triển nhà ở:

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo theo chuẩn giai đoạn 2011-2015, cụ thể: Thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo khó khăn về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ: Hỗ trợ khoảng 600 hộ nghèo về nhà ở, giá thành xây dựng trung bình khoảng 40 triệu đồng/căn nhà với tổng kinh phí hỗ trợ và xây dựng mới khoảng 24.000 tỷ đồng.

b) Tiếp tục triển khai xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo nhà ở người có công với cách mạng theo Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở: Hỗ trợ tổng số là 254 căn (Xây mới: 78 căn, sửa chữa: 176 căn), tương ứng với 3.900 m² (chỉ tính diện tích nhà ở xây dựng mới); tổng kinh phí xây dựng 11.620.000.000 tỷ đồng từ quỹ Đền ơn đáp nghĩa và vốn vận động.

4. Đầu tư dự án nhà ở xã hội

Giải quyết nhu cầu về nhà ở của một số đối tượng đang khó khăn về chỗ ở như: Công nhân lao động tại các khu công nghiệp, các hộ thu nhập thấp tại các đô thị cần được đặc biệt quan tâm, nhu cầu giải quyết đến năm 2018, cụ thể như sau:

a) Dự án cho người thu nhập thấp:

- Dự án Chung cư nhà ở xã hội HQC Tây Ninh: Quy mô 864 căn, diện tích sàn xây dựng 85.337 m² (loại hình nhà gồm nhà chung cư 15 tầng diện tích từ 60-70 m²);

- Dự án nhà ở xã hội Khu dân cư Chi Lăng: Quy mô 1 ha đáp ứng chỗ ở cho 1.200 người, diện tích sàn xây dựng 30.198 m²;

- Dự án nhà ở xã hội Khu dân cư An Phúc Hưng, Vạn Phát Hưng: Quy mô 7,30 ha, quy mô 570 căn, diện tích sàn xây dựng 36.993,40 m²;

- Nhà ở xã hội tại Khu công nghiệp Thanh Điền: Quy mô 17,94 ha;

- Dự án nhà ở mở rộng Khu dân cư tái định cư Khu phố 5, Phường 1, thành phố Tây Ninh: Quy mô 4,90 ha, bao gồm 103 căn, diện tích sàn xây dựng 8.390 m²;

- Khu tái định cư Khu công nghiệp Chà Là: Quy mô 4,01 ha đáp ứng cho 16.500 người, diện tích sàn xây dựng 24.000 m²;

- Nhà ở tái định cư phục vụ bờ kè sạt lở ngập úng tại khu phố Rạch Sơn: Quy mô 3 ha đáp ứng chỗ ở cho 2.000 người, diện tích sàn xây dựng 50.000 m².

b) Dự án nhà ở công nhân:

- Nhà ở Khu công nghiệp Chà Là: Quy mô 2,98 ha đáp ứng chỗ ở cho 3.000 người, diện tích sàn 12.000 m²;

- Dự án Ký túc xá công nhân Công ty Đầu tư Sài Gòn VRG: Quy mô 1,555 ha đáp ứng chỗ ở cho 672 người, diện tích sàn xây dựng 11.417,76 m²;

- Nhà ở Cụm công nghiệp Bến Kéo: Quy mô 2 ha đáp ứng chỗ ở cho 1.500 người, diện tích sàn xây dựng 10.500 m²;

- Nhà ở công nhân Cụm công nghiệp Trường Hòa: Quy mô 15,78 ha đáp ứng chỗ ở cho 5.000 người, diện tích sàn xây dựng 35.000 m²;

- Nhà ở Khu công nghiệp Hiệp Thạnh (Rạch Sơn): Quy mô 3 ha đáp ứng chỗ ở cho 2.000 người, diện tích sàn xây dựng 14.000 m².

5. Dự án Khu dân cư ấp Tân Lâm, xã Tân Hà, huyện Tân Châu (332 hộ)

Quy mô 48,23 ha, ha đáp ứng chỗ ở cho 1.600 người, diện tích sàn xây dựng 40.000 m².

IV. Giải pháp và tổ chức thực hiện

1. Giải pháp thực hiện

a) Về cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực nhà ở:

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư xây dựng nhà ở; thực hiện rà soát các thủ tục hành chính trong lĩnh vực quy hoạch - kiến trúc, quản lý đất đai, quản lý xây dựng để bảo đảm đơn giản, hiệu quả trong quá trình thực hiện xây dựng và quản lý nhà ở phù hợp với quy định của pháp luật.

b) Về quy hoạch xây dựng và kiến trúc:

- Tập trung lập, thẩm định, phê duyệt và triển khai các đồ án quy hoạch xây dựng đảm bảo phủ kín, đồng bộ vùng nội thành, nội thị; các điểm dân cư nông thôn, trung tâm xã và thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh;

- Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy chế về quản lý quy hoạch xây dựng và quản lý kiến trúc; đồng thời, tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và xử lý vi phạm;

- Ban hành các mẫu thiết kế nhà ở đa dạng, phong phú, phù hợp với đặc điểm khí hậu, lối sống, điều kiện kinh tế, phong tục tập quán hoặc bản sắc riêng của địa phương;

- Thực hiện thí điểm mô hình phát triển nhà ở khu vực nông thôn theo dự án, tuân thủ quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất ở địa phương; thực hiện cấp giấy phép xây dựng, hướng dẫn người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch xây dựng và Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

c) Về chính sách đất đai:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung quỹ đất cần thiết dành cho phát triển nhà ở theo các quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị được phê duyệt của toàn tỉnh và từng địa phương;

- Triển khai thực hiện một số cơ chế tạo quỹ đất, khai thác có hiệu quả tiềm năng và tiết kiệm quỹ đất góp phần huy động nguồn lực đầu tư từ các thành phần kinh tế tham gia phát triển nhà ở.

d) Về vốn và cơ chế, chính sách tài chính:

- Thực hiện kịp thời các ưu đãi về thuế, tín dụng và các hình thức khuyến khích, hỗ trợ khác đối với các thành phần kinh tế tham gia xây dựng và phát triển nhà ở xã hội, nhất là nhà ở cho công nhân, sinh viên;

- Tăng cường công tác kêu gọi và khuyến khích đầu tư, nhằm huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế, hộ gia đình và cá nhân tham gia đầu tư xây dựng và phát triển nhà ở.

2. Tổ chức thực hiện

a) Sở Xây dựng:

- Là cơ quan Thường trực Ban chỉ đạo chính sách nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh, tổ chức thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2018; hướng dẫn, đôn đốc và giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện theo thẩm quyền;

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng khung giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, xây dựng giá cho thuê nhà ở công vụ được giao trực tiếp quản lý, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội lập kế hoạch hỗ trợ về nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội có khó khăn về nhà ở; đề xuất trình tự ưu tiên khi nhà ở xã hội chưa đáp ứng được nhu cầu;

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan nghiên cứu lập quy hoạch hệ thống hạ tầng giao thông đô thị; nghiên cứu, ban hành các mẫu nhà ở phù hợp với điều kiện và đặc điểm của địa phương trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để các đơn vị và nhân dân tham khảo, áp dụng;

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan xây dựng quy định quản lý sử dụng nhà ở xã hội, nhà tái định cư, nhà ở công nhân, nhà ở sinh viên và các loại nhà ở khác trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt;

- Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ thực hiện Kế hoạch phát triển nhà ở.

b) Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài chính trong việc xây dựng khung giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, giá cho thuê nhà ở công vụ;

- Tham mưu UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng bổ sung các chỉ tiêu phát triển nhà ở vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương làm cơ sở chỉ đạo, điều hành và kiểm điểm kết quả thực hiện theo định kỳ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định;

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển nhà ở theo dự án.

d) Sở Tài chính:

Bố trí ngân sách hàng năm để xây dựng nhà ở công vụ, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua;

đ) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Tham gia phối hợp với các Sở, ban ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ngân hàng Chính sách Xã hội lập kế hoạch 5 năm hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội có khó khăn về nhà ở trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

- Phối hợp với các Sở Xây dựng, Sở Tài chính trong việc xác định đối tượng cán bộ, công chức viên chức và người lao động được thuê, thuê mua nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

e) Sở Nội vụ:

- Chủ trì việc thẩm định phương án kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý và phát triển nhà, đảm bảo đủ điều kiện và năng lực thực hiện Chương trình phát triển nhà ở trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định;

- Phối hợp với các ban, ngành trong việc thực hiện chính sách nhà ở công vụ.

g) Sở Giao thông Vận tải:

Phối hợp với Sở Xây dựng, UBND huyện các huyện, thành phố lập quy hoạch hệ thống hạ tầng giao thông nông thôn phù hợp với quy hoạch ngành.

h) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan xây dựng Chương trình nông thôn mới gắn với phát triển nhà ở khu vực nông thôn và tổ chức thực hiện theo các tiêu chí của Chương trình nông thôn mới.

i) Sở Thông tin và Truyền thông:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh Tây Ninh tổ chức việc tuyên truyền các cơ chế, chính sách phát triển nhà ở mới được ban hành.

k) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh:

Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan có liên quan đánh giá, xác định nhu cầu về nhà ở của công nhân làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn để có cơ sở lập và triển khai các dự án phát triển nhà ở cho công nhân khu công nghiệp mua, thuê, thuê mua.

l) Các Chủ đầu tư dự án phát triển nhà ở:

Có trách nhiệm lập, trình duyệt dự án nhà ở và triển khai thực hiện dự án sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo đúng nội dung dự án và tiến độ đã được phê duyệt. Đồng thời nghiêm túc thực hiện việc dành quỹ đất để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trong các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị mới theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

m) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Có trách nhiệm triển khai Kế hoạch phát triển nhà ở và thực hiện quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn. Căn cứ Kế hoạch phát triển nhà ở năm 2018 được phê duyệt để bố trí các dự án phát triển nhà phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương;

- Phối hợp với Sở Xây dựng lập và thực hiện quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch phân khu xây dựng. Tổ chức công bố công khai các quy hoạch xây dựng chi tiết các khu nhà ở để nhân dân biết và thực hiện đồng thời quản lý xây dựng theo quy hoạch, tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân xây dựng nhà ở theo quy hoạch được phê duyệt;

- Phối hợp với Sở Xây dựng lập kế hoạch phát triển nhà ở đô thị và nông thôn hàng năm;

- Tổ chức triển khai thực hiện và hỗ trợ các Chủ đầu tư trong việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo tiến độ và kế hoạch đã được phê duyệt;

- Tổng hợp kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển nhà trên địa bàn và báo cáo UBND tỉnh theo định kỳ.

Trong quá trình triển khai thực Kế hoạch phát triển nhà ở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2018, các sở, ban, ngành có khó khăn vướng mắc đề nghị báo cáo gửi về Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện chính sách nhà ở và thị trường bất động sản tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo kịp thời. /.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH



Đương Văn Thắng

PHỤ LỤC
DANH MỤC PHÁT TRIỂN NHÀ Ở TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH TÂY NINH NĂM 2018

1. Thành phố Tây Ninh

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Đất đai (ha)	Dân số	Diện tích sàn (m ²)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Dự án nhà ở xã hội Khu dân cư Chi Lăng	Phường 3	1	1.200	30.198	154
2	Dự án Chung cư nhà ở xã hội HQC Tây Ninh	Phường 2	5	2.000	60.620	309
3	Dự án mở rộng Khu dân cư tái định cư Khu phố 5	Phường 1	4,90	410	8.390	43
4	Dự án nhà ở thương mại tại khu đất UBND huyện Hòa Thành cũ	Phường 4	0,99	1.237	14.985	105
5	Nhà ở thương mại, cao ốc văn phòng cho thuê Hòa Bình	Phường 3	1,55			300

2. Huyện Tân Biên

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Đất đai (ha)	Dân số	Diện tích sàn (m ²)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Dự án Thương mại, dịch vụ kết hợp nhà ở thương mại thị trấn Tân Biên	Thị trấn Tân Biên	0,41	75	4.500	42,75

3. Huyện Tân Châu

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Đất đai (ha)	Dân số	Diện tích sàn (m ²)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Dự án Khu dân cư ấp Tân Lâm (332 hộ)	Xã Tân Hà	48,23	1.600	40.000	200

4. Huyện Dương Minh Châu

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Đất đai (ha)	Dân số	Diện tích sàn (m ²)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Khu dân cư An Phúc Hưng	Xã Truong Mít	4	1.272	20.766,4	161,71
2	Khu dân cư Vạn Phát Hưng	Xã Truong Mít	3,3	1.008	16.227	123,20
3	Nhà ở Khu công nghiệp Chà Là	Xã Chà Là	2,98	3.000	24.000	122,40
4	Khu DL và khu dân cư của CT CP XDTM Hải Long Xuyên Á	Xã Bàu Năng	1	400	12.000	61,20
5	Khu tái định cư Khu công nghiệp Chà Là	Xã Chà Là	4,01	16.500	24.000	122,40
6	Nhà ở thương mại xã Phước Ninh	Xã Phước Ninh	2	600	19.200	97,90

5. Huyện Châu Thành

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Đất đai (ha)	Dân số	Diện tích sàn (m ²)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Nhà ở thương mại trung tâm thị trấn (30% theo quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết)	Thị trấn Châu Thành	1,20	300	9.000	46
2	Nhà ở chuyên gia và công nhân Cụm chế biến công nghiệp Tây Vàm Cỏ Đông	Xã Thành Long	2,07	2.000	20.000	102
3	Dự án nhà ở xã hội tại Khu công nghiệp Thanh Điền	Xã Thanh Điền	17,94			

6. Huyện Hòa Thành

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Đất đai (ha)	Dân số	Diện tích sàn (m ²)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Nhà ở Cụm công nghiệp Bến Kéo	Ấp Long Yên, Xã Long Thành Nam	2	1.500	10.500	53,60

2	Nhà ở công nhân bên ngoài Cụm công nghiệp Trường Hoà	Xã Trường Hoà	15,78	5.000	35.000	178,50
3	Khu dân cư Gò Kén	Xã Long Thành Trung	3,10	250	7.500	38,30
4	Nhà ở thương mại xã Hiệp Tân	Xã Hiệp Tân	6	484	14.516	74

7. Huyện Gò Dầu

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Đất đai (ha)	Dân số	Diện tích sàn (m ²)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Khu phố thương mại thị trấn Gò Dầu	Thị trấn Gò Dầu	0,12	100	3.200	16,30
2	Khu dân cư DVTM chợ Gò Dầu	Chợ Gò Dầu – Thị trấn Gò Dầu	2,68	250	8.000	40,80
3	Khu Công nghiệp Hiệp Thạnh (Rạch Sơn)	Xã Hiệp Thạnh	3	2.000	14.000	71,40
4	Nhà ở tái định cư phục vụ bờ kè sạt lở ngập úng tại khu phố Rạch Sơn	Rạch Sơn	30	2.000	50.000	255
5	Nhà ở thương mại Chợ mới	Chợ mới - thị trấn Gò Dầu	0,82	200	7.000	35,70

8. Huyện Bến Cầu

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Đất đai (ha)	Dân số	Diện tích sàn (m ²)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Dãy nhà phố	Xã Long Thuận	1,15	500	12.500	62,50
2	Phố thương mại thị trấn Bến Cầu	Thị trấn Bến Cầu	0,96	400	10.000	50
4	Khu nhà ở và công viên ven hồ	Xã Lợi Thuận	17,08	2.000	50.000	250
5	Khu dân cư Hiệp Thành	Xã Long Thuận	7,87	1.000	25.000	125

9. Huyện Trảng Bàng

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Đất đai (ha)	Dân số	Diện tích sàn (m ²)	Vốn đầu tư (tỷ đồng)
1	Khu biệt thự (giai đoạn 1) thuộc Khu liên hợp Phước Đông – Bời Lời	Khu liên hợp CN-ĐT-DV Phước Đông- Bời Lời	10,5	132	39.000	167,7
2	Dự án khu dân cư Thuận Lợi (giai đoạn 1)	Khu liên hợp CN-ĐT-DV Phước Đông- Bời Lời	2,8753	888	14.448	132,8
3	Ký túc xá công nhân Công ty Đầu tư Sài Gòn VRG	Khu liên hợp CN-ĐT-DV Phước Đông- Bời Lời	19,26	5.000	11.417,76	90,566